

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **44 / 2017/ HNGĐ-ST**

Ngày: **23 /10/ 2017**

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Việt
2. Bà Cao Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa : Ông Trần Thông, Kiểm sát viên .

Ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện BB, để xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 166/ 2017/ TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44 / 2017 / QĐXXST – HNGĐ ngày 01/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/ 2017 / QĐST - HNGĐ ngày 29/ 9/ 2017 giữa các đương sự :

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O , sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn HB , xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

-Bi đơn: Anh Lê Hoàng Tr, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn BS, xã BT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

Có mặt chị O và vắng mặt anh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai nguyên đơn trình bày :

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Lê Hoàng Tr có từ lâu quen nhau khoảng 2 năm . Hai bên gia đình chấp nhận tổ chức cưới vào năm 2014. Đăng ký kết hôn tại UBND xã BT năm 2016. Trong quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau, anh Tr không lo làm ăn, nhậu nhẹt, ăn chơi về chửi mắng vợ , chị O khuyên bảo nhưng anh Tr vẫn tánh nết vậy không chịu sửa chữa, chị O không thể nào chịu đựng được nữa nên chị O bỏ đi về gia đình chị ở. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Chị O suy nghĩ tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

-Về con chung: chưa

-Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng Tr Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập và thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc, nhưng anh Tr cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai được.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB phát biểu ý kiến đối với vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đúng theo quy định tại Điều 70,71 BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ vào các Điều 9,19, 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 BLTTDS năm 2015. Xét thấy quan hệ vợ chồng chị O và anh Tr đã mâu thuẫn trầm Tr, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị xử cho chị O được ly hôn anh Tr. Về con chung vợ chồng chưa có con. Tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Hoàng Tr đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh Tr không chấp hành theo giấy triệu tập, nên Tòa không lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được và đưa ra xét xử là phù hợp với qui định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Hoàng Tr đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Hoàng Tr .

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh Tr là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Lê Hoàng Tr không lo làm ăn, ham chơi, tụ tập bạn bè ăn nhậu, không có trách nhiệm đến gia đình nên vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn nhau. Do anh Tr cố tình không đến Tòa án và không cung cấp lời khai. Vì vậy, để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương để xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị O và anh Tr. Tại buổi làm việc ngày 31/8/2017 chính quyền địa phương đã có ý kiến xác nhận về tình trạng hôn nhân như sau : Cuộc sống vợ chồng giữa chị O và anh Tr không hạnh phúc, anh Tr ham chơi không quan tâm đến cuộc sống gia đình chỉ biết rượu chè. Hơn nữa vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 3 năm 2017. Do đó vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O, để chị O có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: cuộc sống vợ chồng giữa chị O và anh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung: Chưa

[4] Tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị O tài sản chung và nợ chung tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết. Mặc khác, do bị đơn cố tình vắng mặt không đến để giải quyết, không cung cấp lời khai. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 9,19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1 - Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

+ Chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn và anh Lê Hoàng Tr.

+ Về con chung: Chưa

2- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000đồng án phí DSST nhưng được tính căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009355 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện BB. Chị O nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Hoàng Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

-VKSND huyện B.B;

-THADS huyện B.B;

- Các đương sự;

-Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ PHƯỢNG

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ PHƯỢNG

